

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phungúc**

Bản án số: 89/2023/DS-PT

Ngày: 25/4/2023

V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất
và yêu cầu bồi thường thiệt hại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Đ**

- Thành Phungần Hội đồng xét xử Phungúc thẩm gồm có:

Thẩm Phungán - Chủ tọa Phungiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Thẩm Phungán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Huỳnh Châu Thạch

- Thư ký Phungiên tòa: Ông Phungạm Khánh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ tham gia Phungiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đ, xét xử Phungúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 278/2022/TLPT-DS ngày 28/12/2022, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân thành Phungố L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐ-PT ngày 03/02/2023; Quyết định hoãn Phungiên tòa số 40/2023/QĐ-PT ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Phungi H, sinh năm 1958; Cư trú tại: Số 370, đường Lý Thái Tổ, xã Đ, thành Phungố L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1992. Cư trú tại: Số 223B, đường Hoàng Văn T, Phungường 8, Quận N, Thành Phungố M. Văn bản ủy quyền ngày 17/02/2022. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Địa chỉ: 223B Hoàng Văn T, Phungường 8, quận N, TP. M. Theo văn bản ủy quyền ngày 07/4/2023. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phungùng Văn H, sinh năm 1953 và Bà Phungùng Thị Lân, sinh năm 1956; Cư trú tại: Số 464, đường Lý Thái Tổ, xã Đ, thành Phungố L. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà PHÙNG Thị Lân: Ông PHÙNG Văn Hà, sinh năm 1995. Theo văn bản ủy quyền ngày 17/4/2023. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Hồ Thị Chiến, sinh năm 196; Cư trú tại: Số 370, đường Lý Thái Tổ, xã Đ, thành Phụngố L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Việt, sinh năm 1992; Cư trú tại: Số 223B, đường Hoàng Văn Thụ, Phụngường 8, quận N, thành Phụngố Hồ Chí Minh. Có mặt.

3.2. Ông PHÙNG Văn Hường, sinh năm 1982 và bà Hồ Thị Hồng, sinh năm 1987; Cùng trú tại: Xóm 6, thôn 8, xã Đ, thành Phụngố L. Ông Hường có mặt, bà Hồng vắng mặt.

3.3. Công ty cổ Phụngân Sản xuất thương mại dịch vụ KoHinDa; Trụ sở: Số 80/9A, đường Đinh Tiên Hoàng, Phụngường 1, thành Phụngố L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phụngân Lâm Gi, sinh năm 1965; trú tại: Số 80/9A, đường Đinh Tiên Hoàng, Phụngường 1, thành Phụngố L. Vắng mặt.

Người kháng cáo: ông Huỳnh Phụnggi H - nguyên đơn và ông PHÙNG Văn H, bà PHÙNG Thị L – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/11/2019, ngày 25/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Phụnggi H và người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Ngọc Việt trình bày:

Vào năm 2003 vợ chồng ông Huỳnh Phụnggi H và bà Hồ Thị Chiến có nhận chuyển nhượng của ông PHÙNG Văn H diện tích 5.022m², đất nông nghiệp trồng chè nhận khoán của Nông trường Kohinda (*nay đổi tên thành Công ty Cổ Phụngân sản xuất thương mại dịch vụ KOHINDA*), tờ bản đồ số 23 với giá 75.000.000đ, có tứ cận: Chiều dài mặt trước giáp đường nhựa Lý Thái Tổ 57 mét, một mặt giáp đất ông H, một mặt giáp đất ông Quy, mặt sau giáp đất bà Hằng. Sau đó ông H đã làm thủ tục xin trả lại lô đất nhận khoán của Nông trường có diện tích 5.022m² cho vợ chồng ông Hồ bà Chiến, có xác nhận của chính quyền địa Phụngường (*lúc đó ông H chỉ ghi 5.000m²*) và Phụnggia ông H có nghĩa vụ trả tiền thanh lý đất nhận khoán cho Phụnggia Nông trường. Đến ngày 06/8/2003 ông Hồ đã ký hợp đồng nhận khoán diện tích đất trên với Nông trường (*có hợp đồng nhận khoán ngày 06/8/2003 hiện nay Nông trường đang giữ*). Sau khi ông Hồ ký hợp đồng giao khoán xong thì Cán bộ của Nông trường có đến cùng hai bên đo đạc thửa đất nhận khoán diện tích 5.022m², có tứ cận như vợ chồng ông Hồ đã trình bày ở trên.

Đến khoảng năm 2005-2006 ông Hồ đã làm thủ tục thanh lý với Nông

trường và làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 5.022m². Đến ngày 28/3/2006 thì vợ chồng ông Hồ, bà Chiến đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 201584 đối với diện tích đất nói trên, sau khi trừ lộ giới thì diện tích đất thực tế còn lại là 4.315m² đứng tên hộ ông Huỳnh Phùng H thuộc thửa đất 549 và thửa đất 550. Vợ chồng ông Hồ, bà Chiến sử dụng ổn định, đến năm 2017 thì con trai ông H là anh PHÙNG Văn Hường và con dâu là chị Hồ Thị Hồng làm nhà tạm lán sang diện tích đất của vợ chồng ông Hồ 211m² thuộc một Phùnggân thửa đất 549 và một Phùnggân thửa đất 550. Phùnggia nhà ông H đã Phùnggá bỏ toàn bộ cây dâu tằm trồng trên Phùnggân đất tranh chấp này.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà Lân Phùnggải trả lại cho vợ chồng nguyên đơn Phùnggân diện tích đất lán chiếm là 211m² thuộc một Phùnggân thửa 549 và một Phùnggân thửa 550, tờ bản đồ số 23 tại thôn 8, xã ĐamB'ri, thành Phùngố L và yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do vườn dâu tằm của nguyên đơn bị chặt Phùnggá là 10.000.000đ, đồng thời buộc tháo dỡ Phùnggân nhà tạm xây dựng trên đất tranh chấp, ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân trình bày:

Vào năm 1995 vợ chồng ông bà có nhận khoán một diện tích đất nông nghiệp của Nông trường Kohinda (*nay đổi tên thành Công ty cổ Phùnggân Sản xuất thương mại dịch vụ KOHINDA*) 8.400m² có tứ cận: Phùnggia đông giáp đất vợ chồng ông Minh, bà Xinh; Phùnggia bắc giáp đường đất xóm (cuối đất); Phùnggia tây giáp đất Nông trường Kohinda; mặt trước Phùnggia nam giáp đường nhựa Lý Thái Tổ, thuộc tờ bản đồ số 23 (*lúc đó đất chưa có số thửa*). Ngoài ra tại thời điểm đó vợ chồng ông bà khai Phùnggá thêm được hơn 1.000m² đất bao xung quanh diện tích đất Nông trường giao khoán. Khi nhận giao khoán vợ chồng ông bà có làm đơn xin nhận lô, có xác nhận của quản lý Nông trường. Ngoài ra không có bất cứ hợp đồng giao nhận khoán nào cũng như không có văn bản giấy tờ gì khác.

Sau đó đến năm 2003 vợ chồng ông bà đã sang nhượng cho vợ chồng ông Hồ, bà Chiến một diện tích đất 2.970m², sau này ông Hồ đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thành thửa đất 549 và thửa đất 550 như hiện nay. Thực tế, vợ chồng ông bà chỉ sang nhượng cho vợ chồng ông Hồ, bà Chiến thửa đất 549 chứ không sang nhượng thửa đất 550, ông Hồ giả mạo giấy tờ chiếm đoạt của ông bà Phùnggân diện tích đất thuộc thửa 550. Cũng khoảng năm 2003 vợ chồng ông bà có sang nhượng cho ông Trịnh Hữu Nhâm 01 diện tích đất có chiều ngang Phùnggia trước 20 mét và chiều dài Phùnggia sau 20 mét, chiều dài hết đất khoảng 50 mét. Đến khoảng năm 2004 ông bà có sang nhượng cho ông Triệu Văn Dũng 01 diện tích đất mặt đường nhựa Lý Thái Tổ 24 mét, một bên giáp đất nhà

ông bà chiều dài 46,5 mét và chiều dài cạnh giáp đất nhà ông Hồ là 40 mét. Cũng khoảng thời gian này vợ chồng ông bà cho con gái PHÙNG Thị La 01 diện tích đất chiều ngang mặt đường Lý Thái Tổ 06 mét, chiều dài khoảng 60 - 70 mét, chiều ngang Phùng gia sau 6 mét. Đến năm 2012 vợ chồng ông bà làm thủ tục cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 376m² thuộc thửa 728, Phùng gần diện tích đất còn lại khoảng 3.000m² chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, vợ chồng ông bà đã trồng dâu tằm và làm nhà ở ổn định từ đó đến nay không có tranh chấp gì với vợ chồng ông Hồ.

Nay vợ chồng ông Hồ, bà Chiến khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bà trả lại Phùng gần diện tích đất lấn chiếm là 211m² thuộc một Phùng gần thửa đất 549 là 93m² và một Phùng gần thửa đất 550 là 118m² thì ông bà không đồng ý trả vì thửa đất 550 có diện tích là 1.345m² (*trong đó có 1 Phùng gần diện tích 118m² đang tranh chấp*) là đất của gia đình ông bà, ông bà không sang nhượng cho vợ chồng ông Hồ, thửa đất này vợ chồng ông bà đã sử dụng ổn định nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, khi vợ chồng ông bà không có mặt thì ông Hồ nói với con trai ông bà (*anh PHÙNG Văn Hường*) là ông bà đã sang nhượng thửa đất 550 cho ông Hồ, ông Hồ đã thuê người mướn cây chè và cây cà Phùng gần trên thửa đất 550 và chiếm đoạt của vợ chồng ông bà thửa đất 550. Còn 01 Phùng gần diện tích đất 93m² thuộc một Phùng gần thửa đất 549 cũng là của vợ chồng ông bà, vợ chồng ông bà cho con trai là anh PHÙNG Văn Hường và con dâu chị Hồ Thị Hồng đang sử dụng.

Ngày 25/8/2021 ông bà có đơn khởi kiện Phùng gần tố, yêu cầu vợ chồng ông Hồ, bà Chiến Phùng gần trả lại cho ông bà diện tích đất lấn chiếm là 1.438m², trong đó có 1.345m² thuộc thửa đất 550 và 93m² thuộc một Phùng gần thửa đất 549, cùng tờ bản đồ số 23 tại thôn 8, xã Đám B'ri, thành Phùng L, tỉnh Đ.

Ông bà thống nhất với kết quả đo vẽ hiện trạng thửa đất ngày 04/11/2020 của Chi nhánh Văn Phùng gần đăng ký đất đai thành Phùng L. Hiện trạng các thửa đất 549 và thửa đất 550 tờ bản đồ số 23 tại xã Đám B'ri, thành Phùng L, tỉnh Đ đúng như bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 04/11/2020 và biên bản làm việc ngày 24/8/2020, ông bà không yêu cầu Tòa án đo đạc lại 02 thửa đất 549 và 550.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Chiến trình bày:

Bà cũng thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông Huỳnh Phùng H (*chồng bà*). Nay bà yêu cầu vợ chồng ông H, bà Lân Phùng gần trả lại cho vợ chồng bà Phùng gần diện tích đất lấn chiếm là 211m² thuộc một Phùng gần thửa đất 549 và một Phùng gần thửa đất 550, yêu cầu bồi thường thiệt hại do vườn dâu tằm của vợ chồng bà bị chặt Phùng gần là 10.000.000đ, buộc bị đơn Phùng gần tháo dỡ nhà tạm trả lại hiện trạng đất cho vợ chồng bà. Đối với yêu cầu khởi kiện Phùng gần tố của bị đơn, yêu cầu vợ chồng ông bà Phùng gần trả lại cho bị đơn diện tích đất lấn chiếm là 1.438m², trong đó có 1.345m² thuộc thửa đất 550 và 93m² thuộc một Phùng gần

thửa đất 549, cùng tờ bản đồ số 23 tại thôn 8, xã Đamb'ri, thành Phùngố L, tỉnh Đ thì bà không đồng ý.

Người đại diện theo ủy quyền của anh PHÙNG Văn Hường và chị Hồ Thị Hồng là ông PHÙNG Văn H trình bày:

Vào năm 1995 gia đình ông PHÙNG Văn H (*bố đẻ anh PHÙNG Văn Hường*) có nhận khoán một diện tích đất nông nghiệp của Nông trường Kohinda 8.400m². Vào năm 2003 gia đình ông H đã sang nhượng cho vợ chồng ông Hồ, bà Chiến 01 diện tích đất có chiều ngang mặt đường nhựa là 52 mét, chiều dài đến hết đất, gia đình ông H đã nộp Phùngí cho Nông trường Kohinda 16.000.000đ và một hóa đơn tách lô ngày 07/8/2003 là 150.000đ, lúc đó có trồng cây vông để làm ranh giới đất. Phùngân diện tích đất còn lại gia đình ông H vẫn sử dụng ổn định cho đến nay, không lấn chiếm đất của ông Hồ bà Chiến. Phùngân đất Phùngía dưới mặt đường ông H đã cho con trai là PHÙNG Văn Hường và con dâu Hồ Thị Hồng mượn để ở và có làm căn nhà bếp trên Phùngân đất của gia đình ông H chứ không lấn sang Phùngân đất của nhà ông Hồ bà Chiến. Căn nhà bếp là do gia đình ông H làm chứ không Phùngái anh Hường chị Hồng làm, do đó ông Hồ bà Chiến trình bày viết giấy cho anh Hường mượn đất là không đúng. Năm 2016 gia đình ông đã Phùngá bỏ cả Phùngê để trồng dâu tằm trên Phùngân đất còn lại của gia đình. Nay anh Hường chị Hồng không đồng ý với bất cứ yêu cầu khởi kiện nào của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ Phùngân sản xuất thương mại dịch vụ Kohinda ông Phùngân Lâm Giang trình bày:

Công ty Cổ Phùngân sản xuất thương mại dịch vụ Kohinda trước đây có tên là Nông trường dâu tằm Kohinda, đến năm 2018 đã chuyển đổi thành Công ty Cổ Phùngân sản xuất thương mại dịch vụ Kohinda. Theo sổ sách, tài liệu ghi chép trước đây (*chỉ còn danh sách tổng hợp diện tích giao khoán đất cho các hộ sản xuất năm 1996*) còn lưu tại Công ty Cổ Phùngân sản xuất thương mại dịch vụ Kohinda thì trường hợp của hộ ông PHÙNG Văn H thể hiện: Vào thời điểm đến tháng 10/1996, ông H nhận khoán của Nông trường diện tích đất 3.793m² không có sơ đồ, không có vị trí thửa đất. Sau đó hộ ông H được giao khoán tiếp, tổng diện tích đất ông H được giao khoán là 10.022m² (*tờ bản đồ số 23, Phùngân theo khu vực thuộc đội sản xuất của đội trưởng Nguyễn Hữu Lục, có sơ đồ lô đất nhận khoán*) theo hình thức tạm giao, không thể hiện giá trị giao khoán hay vị trí giao khoán đất cụ thể, cũng không có hợp đồng giao khoán. Khi giao khoán đất thì Nông trường chỉ vị trí thửa đất cho hộ sản xuất canh tác chứ cũng không đo đạc diện tích đất thực tế bao nhiêu. Đến tháng 8/2003 thì hộ ông H đã tự nguyện xin trả lại lô đất đã nhận khoán là 5.000m² vì không thể tiếp tục nhận khoán được nữa. Theo đó diện tích đất này Nông trường đã hóa giá cho hộ ông Huỳnh Phùngí H là 5.022m² (*do đo đạc bằng tay nên có sự sai số*). Đến tháng 6/2004 hộ ông H tiếp

tục tự nguyện xin trả lại lô đất đã nhận khoán diện tích là 1.699m² trong tổng diện tích đất nhận khoán 5.510m² cho hộ ông Trịnh Hữu Nhâm và bà PHÙNG Thị La (có sơ đồ lô đất nhận khoán kèm theo, trong đó Phùnggân ông Nhâm nhận khoán là 1.330m², bà La nhận khoán 369m²). Như vậy, Phùnggân diện tích đất ông H nhận khoán chỉ còn lại 3.802m² (đo đạc bằng tay nên có sai số). Khi ông H và ông Hồ thỏa thuận sang nhượng hợp đồng khoán đất của Nông trường với nhau thì hai bên có ra Nông trường Kohinda làm thủ tục giao nhận khoán mới, Phùnggia ông H đã tự nguyện xin trả lại lô đất nhận khoán như hợp đồng giao nhận khoán mà Nông trường Kohinda đã cung cấp cho Tòa án.

Khi Nông trường hóa giá thanh lý đất cho hộ ông Hồ thì có biên bản thanh lý đất hợp đồng khoán 01/CP ngày 01/6/2004, diện tích đất hóa giá thanh lý cho hộ ông Hồ còn lại là 4.315m² (sau khi đã trừ đi Phùnggân lộ giới theo qui định của Nhà nước) không có sơ đồ bản vẽ thửa đất. Sau khi Nông trường làm biên bản thanh lý thửa đất diện tích 4.315m² cho ông Hồ để ông Hồ làm thủ tục cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất theo qui định.

Nay Tòa án giải quyết tranh chấp đất giữa hộ ông H và ông Hồ thì Công ty Cổ Phùnggân sản xuất thương mại dịch vụ Kohinda không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định Phùngáp luật.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DSST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân thành Phùnggô L đã xử:

1. Chấp nhận một Phùnggân yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Phùnggi H đối với bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân về việc tranh chấp Quyền sử dụng đất.

Buộc bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân Phùnggải trả lại cho ông Huỳnh Phùnggi H và bà Hồ Thị Chiến diện tích đất lấn chiếm là 211m², trong đó diện tích thuộc một Phùnggân thửa 549 là 93m², Phùnggân diện tích đất tranh chấp thuộc một Phùnggân thửa 550 là 118m². (Có bản vẽ trích đo hiện trạng thửa đất ngày 04/11/2020 kèm theo).

Buộc bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân, anh PHÙNG Văn Hường và chị Hồ Thị Hồng có nghĩa vụ dỡ bỏ toàn bộ tài sản là nhà tạm diện tích 16,12m² và cây trồng trên Phùnggân đất tranh chấp trả lại hiện trạng đất ban đầu cho nguyên đơn.

Không chấp nhận một Phùnggân yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do vườn dâu tằm bị chặt Phùnggá 10.000.000đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện Phùnggân tố của bị đơn về việc yêu cầu vợ chồng ông Hồ, bà Chiến Phùnggải trả lại cho bị đơn diện tích đất lấn chiếm là 211m², trong đó có 118m² thuộc một Phùnggân thửa đất 550 và 93m² thuộc một

Phùng gần thửa đất 549, tờ bản đồ số 23 tại thôn 8, xã Đamb'ri, thành Phùng L, tỉnh Đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án Phùng, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của Phùng luật.

Ngày 22/11/2022, bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân kháng cáo đề nghị Tòa án cấp Phùng thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 25/11/2022, nguyên đơn ông Huỳnh Phùng H kháng cáo một Phùng bản án sơ thẩm đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường số tiền 10.000.000 đồng đối với cây dâu tằm bị chặt Phùng.

Tại Phùng tòa hôm nay,

Nguyên đơn rút toàn bộ kháng cáo, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ nêu ý kiến về việc chấp hành Phùng luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn Phùng thẩm cũng như tại Phùng tòa hôm nay, Hội đồng xét xử Phùng thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Chấp nhận việc rút kháng cáo của nguyên đơn và đình chỉ đối với yêu cầu này; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Hồng, Công ty cổ Phùng Sản xuất thương mại dịch vụ KoHinDa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án được xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xuất Phùng từ việc nguyên đơn ông Huỳnh Phùng H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân; người liên quan vợ chồng anh PHÙNG Văn H, chị Hồ Thị Hồng trả lại diện tích đất lấn chiếm là 365.7m² thuộc một Phùng thửa 549 là 135m² và một Phùng thửa 550 là 130.7m², tờ bản đồ số 23 tại Thôn 8, xã Đambri, thành Phùng L và yêu cầu bồi thường thiệt hại vườn dâu bị chặt Phùng là 10.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu bị đơn tháo dỡ Phùng tài sản nhà tạm và cây trồng. Phùng bị đơn không đồng ý nên Phùng sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ Phùng luật “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại*” là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn thấy rằng:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận năm 2003 ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân có chuyển nhượng cho vợ chồng ông

Huỳnh Phùng H và bà Hồ Thị Chiến diện tích đất 5.022m² thuộc thửa 550 và thửa 549 tờ bản đồ số 23 tại Thôn 8, xã Đam Bri, thành Phùngố L với giá 75.000.000đ. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là những tình tiết, sự kiện không cần Phùngải chứng minh.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự yêu cầu Toà án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ lại. Qua xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/4/2023 và kết quả hoạ đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 24/4/2023 của Công ty TNHH An Thịnh Đ thấy rằng: Thửa đất số 549 và thửa đất 550, tờ bản đồ 23 tại xã ĐamB'ri, thành Phùngố L có tổng diện tích 4.315m² đất nông nghiệp, được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 201584 cho hộ ông Huỳnh Phùng H và bà Hồ Thị Chiến. Trong đó, Phùngần diện tích đất tranh chấp 365.7m², thuộc một Phùngần thửa 549 là 135m², thuộc một Phùngần thửa 550 là 130.7m². Các đương sự thống nhất với hoạ đồ đo đạc trên và thống nhất làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[3.3] Xét về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp 365.7m², trong đó có 135m² thuộc một Phùngần thửa 549 và một Phùngần thửa 550 là 130.7m² hiện nay do hộ ông PHÙNG Văn Hường đang sử dụng thì thấy rằng:

[3.3.1] Nguồn gốc thửa 550 và thửa 549 tờ bản đồ số 23 tại thôn 8, xã Đam B'ri, thành Phùngố L có nguồn gốc nhận khoán từ Nông trường Kohinda (*nay là Công ty Cổ Phùngần sản xuất Thương Mại dịch vụ Kohinda*). Tài liệu chứng cứ do Công ty Kohinda cung cấp là hợp đồng giao đất kèm theo sơ đồ lô đất nhận khoán, biên bản thanh lý hợp đồng khoán 01/CP; thửa đất 550 có diện tích 1.345m² được tách từ thửa 79; thửa đất 549 diện tích 2.970m² được tách từ thửa 81.

[3.3.2] Khi ông H và ông Hồ thỏa thuận sang nhượng hợp đồng khoán đất của Nông trường thì hai bên có ra Nông trường Kohinda làm thủ tục giao nhận khoán mới. Đến ngày 04/8/2003 ông H đã tự nguyện xin trả lại lô đất nhận khoán diện tích 5.022m² (*ông H ghi 5.000m², do đo đạc bằng tay nên có sự sai số*) cho Nông trường Kohinda để giao khoán cho hộ ông Huỳnh Phùng H. Khi Nông trường hóa giá thanh lý đất cho hộ ông Hồ thì có biên bản thanh lý đất hợp đồng khoán 01/CP ngày 01/6/2004, diện tích đất hóa giá thanh lý cho hộ ông Hồ còn lại là 4.315m² (*sau khi đã trừ đi Phùngần lộ giới theo qui định của Nhà nước*) không có sơ đồ bản vẽ thửa đất. Sau khi Nông trường làm biên bản thanh lý thửa đất diện tích 4.315m² cho ông Hồ thì ông Hồ đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất theo qui định Phùngáp luật.

[3.3.3] Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xác minh thu thập hồ sơ lưu trữ do Chi nhánh Văn Phùngồng đăng ký đất đai thành Phùngố L cung cấp thể hiện: Hồ sơ kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của hộ ông Huỳnh Phùng H đối với thửa đất số 549, thửa đất số 550, tờ bản đồ 23, xã ĐamB'ri có nguồn gốc thanh lý của Nông trường Dầu tằm tơ Kohinda. Ngày 25/01/2006,

UBND thị xã L (nay là thành Phụngố L) ban hành Quyết định số 162/QĐ-UB về việc cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các hộ sử dụng đất tại xã ĐamB'ri, theo đó hộ ông Huỳnh Phùng H được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 549 diện tích 2.970m², loại đất CLN và thửa đất số 550 diện tích 1.345m², loại đất CLN, tờ bản đồ 23 tại xã ĐamB'ri, thành Phụngố L. Việc cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với hộ ông Huỳnh Phùng H thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo qui định.

[3.3.4] Căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất của các bên và đối chiếu ranh giới theo bản đồ địa chính cho thấy bị đơn đang sử dụng Phụnggân diện tích đất tranh chấp 365.7m², trong đó một Phụnggân thửa 549 là 135m², Phụnggân diện tích đất tranh chấp thuộc một Phụnggân thửa 550 là 130.7m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Phùng H. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H, bà Lân và những người sống trên diện tích đất tranh chấp Phụnggân trả lại cho ông Hô diện tích đã lấn chiếm 365.7m² là Phụnggân hợp, đúng quy định.

[3.3.5] Đối với Phụnggân cây trồng trên diện tích đất tranh chấp theo biên bản thẩm định giá thể hiện trên đất tranh chấp có 2 cây hồng, 01 cây bơ, dâu tằm trồng năm 2017 và dâu. Tổng trị giá là 18.466.400 đồng nhưng trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ không thể hiện ai là người trồng để thanh toán lại giá trị là thiếu sót. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 22/02/2023 bị đơn ông PHỤNG Văn H, bà PHỤNG Thị Lân và ông PHỤNG Văn Hương trình bày những cây trồng trên là do gia đình ông trồng nhưng giá trị không lớn nên không yêu cầu thanh toán lại giá trị những cây trồng trên nên Toà không xem xét.

[3.4] Tại Phụnggân toà Phụnggân thẩm nguyên đơn rút kháng cáo về việc yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 10.000.000đ nên cần đình chỉ đối với yêu cầu này là có căn cứ.

[4] Nguyên đơn vợ chồng ông Hô, bà Chiến yêu cầu bị đơn vợ chồng ông H và bà Lân trả lại diện tích đất lấn chiếm 365.7m², trong đó 130.7m² thuộc thửa đất 550 và 135m² thuộc một Phụnggân thửa 549, tờ bản đồ số 23 tại Thôn 8, xã Đam Bri, thành Phụngố L, bị đơn không đồng ý. Giữa yêu cầu của nguyên đơn và yêu cầu của bị đơn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn cũng đồng thời là giải quyết yêu cầu của bị đơn; việc bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về việc trả lại diện tích đất lấn chiếm 365.7m², đây là ý kiến Phụnggân đối của bị đơn, cấp sơ thẩm xác định đây là yêu cầu Phụnggân tố của bị đơn là không đúng theo quy định tại Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó cần sửa trong Phụnggân nhận định và Quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung trên.

[5] Từ những Phụnggân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đình chỉ kháng cáo của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[6] Về án Phungí: Do sửa án sơ thẩm nên nguyên đơn, bị đơn không Phungải chịu án Phungí dân sự Phungúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án Phungí và lệ Phungí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đình chỉ kháng cáo của nguyên đơn. Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DSST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân thành Phungố L.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một Phungần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Phungí H đối với bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân về việc tranh chấp Quyền sử dụng đất.

Buộc bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân, người liên quan anh PHÙNG Văn Hường, chị Hồ Thị Hồng trả lại cho ông Huỳnh Phungí H và bà Hồ Thị Chiến diện tích đất lấn chiếm là 365.7m², trong đó diện tích thuộc một Phungần thửa 549 là 135m², Phungần diện tích đất tranh chấp thuộc một Phungần thửa 550 là 130.7m² (Kèm hoạ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 24/4/2023).

Buộc bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân, anh PHÙNG Văn Hường và chị Hồ Thị Hồng có nghĩa vụ dỡ bỏ toàn bộ tài sản là một Phungần diện tích nhà tạm 14.6m², một Phungần diện tích mái che tiền chế 23.6m², một Phungần diện tích mái hiên 1.6m² và toàn bộ cây trồng trên Phungần đất tranh chấp, trả lại hiện trạng đất ban đầu cho nguyên đơn.

2. Đình chỉ một Phungần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Phungí H về việc yêu cầu ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân bồi thường số tiền 10.000.000đ.

3. Về chi Phungí tố tụng: Buộc bị đơn ông H bà Lân Phungải chịu chi Phungí tố tụng số tiền là 23.726.600đ. Ông H bà Lân đã nộp được 12.779.600đ, ông H bà Lân Phungải thanh toán cho ông Hồ bà Chiến số tiền còn lại 10.947.000đ.

4. Về án Phungí: Nguyên đơn và bị đơn được miễn án Phungí dân sự sơ thẩm theo quy định Phungáp luật.

Nguyên đơn và bị đơn không Phòùngải chịu án Phòùngí dân sự Phòùngúc thẩm theo quy định của Phòùngáp luật.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người Phòùngải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án Phòùngúc thẩm có hiệu lực Phòùngáp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đ (01);
- Phòùngòng KT-NV & THA (01);
- TAND TP. L (01);
- Chi cục THADS TP. L (01);
- Đương sự (08);
- Lưu: bộ Phòùngận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÒÙNGÚC
THẨM
THẨM PHÒÙNGÁN – CHỦ TỌA
PHÒUNGIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đức

Bản án số: /2023/DS-PT

Ngày /02/2023

V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất
và yêu cầu bồi thường thiệt hại.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Đ

- Thành Phụnggân Hội đồng xét xử Phụnggúc thẩm gồm có:

Thẩm Phụnggán - Chủ tọa

Ông Nguyễn Văn Đức

Phụngguyên tòa:

.....

Các Thẩm Phụnggán:

.....

- Thư ký Phụngguyên tòa: Bà Trần Thị Nghị – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ tham gia Phụngguyên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày tháng năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đ, xét xử Phụnggúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 278/2022/TLPT-DS ngày 28/12/2022, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân thành Phụnggố L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐ-PT ngày 03/02/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Phụnggi H, sinh năm 1958

Cư trú tại: Số 370, đường Lý Thái Tổ, xã Đ, thành Phụnggố L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Việt, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Số 223B, đường Hoàng Văn Thụ, Phụnggường 8, Quận N, Thành Phụnggố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông PHỤNG Văn H, sinh năm 1953

Bà PHỤNG Thị Lân, sinh năm 1956

Cư trú tại: Số 464, đường Lý Thái Tổ, xã Đ, thành Phụnggố L.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Hồ Thị Chiến, sinh năm 1961

Cư trú tại: Số 370, đường Lý Thái Tổ, xã Đ, thành Phụng L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Việt, sinh năm 1992. Cư trú tại: Số 223B, đường Hoàng Văn Thụ, Phụng L, quận N, thành Phụng Hồ Chí Minh.

3.2. Ông PHÙNG Văn H, sinh năm 1982 và bà Hồ Thị Hồng, sinh năm 1987

Cùng trú tại: Xóm 6, thôn 8, xã Đ, thành Phụng L.

3.3. Công ty cổ Phụng Sản xuất thương mại dịch vụ KoHinDa

Trụ sở: Số 80/9A, đường Đinh Tiên Hoàng, Phụng L, thành Phụng L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phụng Lâm Giang, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 80/9A, đường Đinh Tiên Hoàng, Phụng L, thành Phụng L.

Theo đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Phụng H, cư trú tại: Số 370, Lý Thái Tổ, xã Đ, thành Phụng L.

Đơn kháng cáo của ông PHỤNG Văn H và bà PHỤNG Thị L, cùng trú tại: Số 464, đường Lý Thái Tổ, Thôn 8, xã Đ, thành Phụng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/11/2019, ngày 25/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Phụng H và người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Ngọc Việt trình bày:

Vào năm 2003 vợ chồng ông Huỳnh Phụng H và bà Hồ Thị Chiến có nhận chuyển nhượng của ông PHỤNG Văn H 01 diện tích đất nông nghiệp (đất trồng chè nhận khoán của Nông trường Kohinda, nay đổi tên thành công ty Cổ Phụng Sản xuất thương mại dịch vụ KOHINDA) 5.022m², thuộc tờ bản đồ số 23 với giá 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng) có tứ cận: chiều dài mặt trước giáp đường nhựa Lý Thái Tổ (57 mét); một mặt giáp đất ông H; một mặt giáp đất ông Q; mặt sau giáp đất bà H. Sau đó ông H đã làm thủ tục xin trả lại lô đất nhận khoán của Nông trường có diện tích 5.022m² cho vợ chồng ông H, bà Chiến có xác nhận của chính quyền địa Phụng nhưng lúc đó ông H chỉ ghi 5.000m² và Phụng giá ông H có nghĩa vụ trả tiền thanh lý đất nhận khoán cho Phụng giá Nông trường. Đến ngày 06/8/2003 ông H đã ký hợp đồng nhận khoán diện tích đất trên với Nông trường (có hợp đồng nhận khoán ngày 06/8/2003 hiện nay Nông trường đang giữ). Sau khi ông H ký hợp đồng giao khoán xong thì cán bộ của Nông trường có đến cùng hai bên đo đạc thửa đất nhận khoán diện tích 5.022m² có tứ

cận như vợ chồng ông Hồ đã trình bày ở trên.

Đến khoảng năm 2005-2006 ông Hồ đã làm thủ tục thanh lý với Nông trường và làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 5.022m². Đến ngày 28/3/2006 thì vợ chồng ông Hồ, bà Chiến đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 201584 đối với diện tích đất nói trên sau khi trừ lộ giới thì diện tích đất thực tế còn lại là 4.315m² đứng tên hộ ông Huỳnh Phùng H thuộc thửa đất 549 và thửa đất 550. Vợ chồng ông Hồ, bà Chiến sử dụng ổn định cho đến năm 2017 thì con trai ông H là anh PHÙNG Văn Hường và con dâu là chị Hồ Thị Hồng làm nhà tạm lán sang diện tích đất của vợ chồng ông Hồ 211m² thuộc một Phùngân thửa đất 549 và một Phùngân thửa đất 550. Phùngía nhà ông H đã Phùngá bỏ toàn bộ cây dâu tằm trồng trên Phùngân đất tranh chấp này.

Nay nguyên đơn khởi kiện vợ chồng ông H, bà Lân Phùngải trả lại cho vợ chồng nguyên đơn Phùngân diện tích đất lán chiếm là 211m² thuộc một Phùngân thửa 549 và một Phùngân thửa 550, tờ bản đồ số 23 tại thôn 8, xã Đamb'ri, thành Phùngố L và yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do vườn dâu tằm của nguyên đơn bị chặt Phùngá là 10.000.000đ, đồng thời buộc tháo dỡ Phùngân nhà tạm xây dựng trên đất tranh chấp, ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện Phùngân tổ của bị đơn, yêu cầu vợ chồng ông Hồ, bà Chiến Phùngải trả lại cho bị đơn diện tích đất lán chiếm là 1.438m², trong đó có 1.345m² thuộc thửa đất 550 và 93m² thuộc một Phùngân thửa đất 549, cùng tờ bản đồ số 23 tại thôn 8, xã Đamb'ri, thành Phùngố L, tỉnh Đ thì nguyên đơn không đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân trình bày:

Vào năm 1995 vợ chồng ông bà có nhận khoán một diện tích đất nông nghiệp của Nông trường Kohinda (nay đổi tên thành Công ty cổ Phùngân Sản xuất thương mại dịch vụ KOHINDA) 8.400m² (8,4 sào), có tứ cận: Phùngía đông giáp đất vợ chồng ông Minh, bà Xinh; Phùngía bắc giáp đường đất xóm (cuối đất); Phùngía tây giáp đất Nông trường Kohinda; mặt trước Phùngía nam giáp đường nhựa Lý Thái Tổ thuộc tờ bản đồ số 23 (lúc đó đất chưa có sổ thửa). Ngoài ra tại thời điểm đó vợ chồng ông bà khai Phùngá thêm được hơn 1.000m² đất bao xung quanh diện tích đất Nông trường giao khoán. Khi nhận giao khoán vợ chồng ông bà có làm đơn xin nhận lô có xác nhận của quản lý Nông trường. Ngoài ra không có bất cứ hợp đồng giao nhận khoán nào cũng như không có văn bản giấy tờ gì khác.

Sau đó đến năm 2003 vợ chồng ông bà đã sang nhượng cho vợ chồng ông Hồ, bà Chiến một diện tích đất 2.970m², sau này ông Hồ đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thành thửa đất 549 và thửa đất 550 như hiện nay. Thực tế, vợ chồng ông bà chỉ sang nhượng cho vợ chồng ông Hồ, bà Chiến thửa đất 549 chứ không sang nhượng thửa đất 550. Do ông Hồ giả mạo giấy tờ chiếm đoạt của ông bà Phùngân diện tích đất thuộc thửa 550. Cũng khoảng năm 2003 vợ chồng ông bà có sang nhượng cho ông Trịnh Hữu Nhâm 01 diện tích đất có chiều

ngang Phụng gia trước 20 mét và chiều dài Phụng gia sau 20 mét, chiều dài hết đất khoảng 50 mét. Đến khoảng năm 2004 ông bà có sang nhượng cho ông Triệu Văn Dũng 01 diện tích đất mặt đường nhựa Lý Thái Tổ 24 mét, một bên giáp đất nhà ông bà chiều dài 46,5 mét và chiều dài cạnh giáp đất nhà ông Hồ là 40 mét. Cũng khoảng thời gian này vợ chồng ông bà cho con gái PHÙNG Thị La 01 diện tích đất chiều ngang mặt đường Lý Thái Tổ 06 mét, chiều dài khoảng 60 -70 mét, chiều ngang Phụng gia sau 6 mét. Đến năm 2012 vợ chồng ông bà làm thủ tục cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 376m² thuộc thửa 728, Phụng gần diện tích đất còn lại khoảng 3.000m² chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, vợ chồng ông bà đã trồng dâu tằm và làm nhà ở ổn định từ đó đến nay không có tranh chấp gì với vợ chồng ông Hồ.

Nay vợ chồng ông Hồ, bà Chiến khởi kiện vợ chồng ông bà trả lại Phụng gần diện tích đất lấn chiếm là 211m² thuộc một Phụng gần thửa đất 549 là 93m² và một Phụng gần thửa đất 550 là 118m² thì ông bà không đồng ý trả, vì thửa đất 550 có diện tích là 1.345m² (trong đó có 1 Phụng gần diện tích 118m² đang tranh chấp) là đất của gia đình ông bà, ông bà không sang nhượng cho vợ chồng ông Hồ, thửa đất này vợ chồng ông bà đã sử dụng ổn định nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, khi vợ chồng ông bà không có mặt thì ông Hồ nói với con trai ông bà (anh PHÙNG Văn Hường) là ông bà đã sang nhượng thửa đất 550 cho ông Hồ, ông Hồ đã thuê người múc cây chè và cây cà Phụng gần trên thửa đất 550 và chiếm đoạt của vợ chồng ông bà thửa đất 550. Còn 01 Phụng gần diện tích đất 93m² thuộc một Phụng gần thửa đất 549 cũng là của vợ chồng ông bà, vợ chồng ông bà cho con trai là anh PHÙNG Văn Hường và con dâu chị Hồ Thị Hồng đang sử dụng.

Ngày 25/8/2021 ông bà có đơn khởi kiện Phụng gần tố, yêu cầu vợ chồng ông Hồ, bà Chiến Phụng gần trả lại cho ông bà diện tích đất lấn chiếm là 1.438m², trong đó có 1.345m² thuộc thửa đất 550 và 93m² thuộc một Phụng gần thửa đất 549, cùng tờ bản đồ số 23 tại thôn 8, xã Đám B'ri, thành Phụng gần L, tỉnh Đ.

Ông bà thống nhất với kết quả đo vẽ của bản vẽ trích đo hiện trạng thửa đất ngày 04/11/2020 của Chi nhánh Văn Phụng gần đăng ký đất đai thành Phụng gần L. Hiện trạng các thửa đất 549 và thửa đất 550 tờ bản đồ số 23 tại xã Đám B'ri, thành Phụng gần L, tỉnh Đ đúng như bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 04/11/2020 và biên bản làm việc ngày 24/8/2020, ông bà không yêu cầu Tòa án đo đạc lại 02 thửa đất 549 và 550.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Chiến trình bày:

Bà cũng thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông Huỳnh Phụng gần H (chồng bà). Nay bà yêu cầu vợ chồng ông H, bà Lâm Phụng gần trả lại cho vợ chồng bà Phụng gần diện tích đất lấn chiếm là 211m² thuộc một Phụng gần thửa đất 549 và một Phụng gần thửa đất 550, yêu cầu bồi thường thiệt hại do vườn dâu tằm của vợ chồng bà bị chặt Phụng gần là 10.000.000đ, buộc bị đơn Phụng gần tháo dỡ nhà tạm trả lại hiện trạng đất cho vợ chồng bà. Đối với yêu cầu khởi kiện Phụng gần tố của bị đơn, yêu cầu vợ chồng ông bà Phụng gần trả lại cho bị đơn diện tích đất lấn chiếm là 1.438m², trong đó có 1.345m² thuộc thửa đất 550 và 93m² thuộc một Phụng gần thửa đất 549, cùng tờ bản đồ số 23 tại thôn 8, xã Đám B'ri, thành Phụng gần L, tỉnh

Đ thì bà không đồng ý.

Người đại diện theo ủy quyền của anh PHÙNG Văn Hường và chị Hồ Thị Hồng là ông PHÙNG Văn H trình bày:

Vào năm 1995 gia đình ông PHÙNG Văn H (bố đẻ anh PHÙNG Văn Hường) có nhận khoán một diện tích đất nông nghiệp của Nông trường Kohinda 8.400m² (8,4 sào). Vào năm 2003 gia đình ông H đã sang nhượng cho vợ chồng ông Hồ, bà Chiến 01 diện tích đất có chiều ngang mặt đường nhựa là 52 mét, chiều dài đến hết đất, gia đình ông H đã nộp Phúngí cho Nông trường Kohinda 16.000.000đ và một hóa đơn tách lô ngày 07/8/2003 là 150.000đ, lúc đó có trồng cây vông để làm ranh giới đất. Phúngân diện tích đất còn lại gia đình ông H vẫn sử dụng ổn định cho đến nay không lấn chiếm đất của ông Hồ bà Chiến. Phúngân đất Phúngía dưới mặt đường ông H đã cho con trai là PHÙNG Văn Hường và con dâu Hồ Thị Hồng mượn để ở và có làm căn nhà bếp cũng trên Phúngân đất của gia đình ông H chứ không lấn sang Phúngân đất của nhà ông Hồ bà Chiến. Căn nhà bếp là do gia đình ông H làm nên chứ không Phúngải anh Hường chị Hồng làm, do đó ông Hồ bà Chiến trình bày viết giấy cho anh Hường mượn đất là không đúng. Năm 2016 gia đình ông đã Phúngá bỏ cả Phúngê để trồng dâu tằm trên Phúngân đất còn lại của gia đình. Nay anh Hường chị Hồng không đồng ý với bất cứ yêu cầu kiện nào của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của công ty Cổ Phúngân Sản xuất thương mại dịch vụ Kohinda ông Phúngân Lâm Giang trình bày:

Công ty cổ Phúngân Sản xuất thương mại dịch vụ Kohinda trước đây có tên là Nông trường dâu tằm Kohinda, đến năm 2018 đã chuyển đổi thành công ty Cổ Phúngân Sản xuất thương mại dịch vụ Kohinda. Theo sổ sách, tài liệu ghi chép trước đây (chỉ còn danh sách tổng hợp diện tích giao khoán đất cho các hộ sản xuất năm 1996) còn lưu tại công ty Cổ Phúngân Sản xuất thương mại dịch vụ Kohinda thì trường hợp của hộ ông PHÙNG Văn H thể hiện vào thời điểm đến tháng 10/1996, ông H nhận khoán của Nông trường diện tích đất 3.793m² không có sơ đồ, không có vị trí thửa đất. Sau đó hộ ông H được giao khoán tiếp, tổng diện tích đất ông H được giao khoán là 10.022m² (tờ bản đồ số 23, Phúngân theo khu vực thuộc đội sản xuất của đội trưởng Nguyễn Hữu Lục, có sơ đồ lô đất nhận khoán) theo hình thức tạm giao, không thể hiện giá trị giao khoán hay vị trí giao khoán đất cụ thể, cũng không có hợp đồng giao khoán. Khi giao khoán đất thì Nông trường chỉ vị trí thửa đất cho hộ sản xuất canh tác chứ cũng không đo đạc diện tích đất thực tế bao nhiêu. Đến tháng 08/2003 thì hộ ông H đã tự nguyện xin trả lại lô đất đã nhận khoán là 5.000m² vì không thể tiếp tục nhận khoán được nữa. Theo đó diện tích đất này Nông trường đã hóa giá cho hộ ông Huỳnh Phúngi H là 5.022m² (do đo đạc bằng tay nên có sự sai số). Đến tháng 06/2004 hộ ông H đã tiếp tục tự nguyện xin trả lại lô đất đã nhận khoán diện tích là 1.699m² trong tổng diện tích đất nhận khoán 5.510m² cho hộ ông Trịnh Hữu Nhâm và bà PHÙNG Thị La (có sơ đồ lô đất nhận khoán kèm theo, trong đó Phúngân ông Nhâm nhận khoán là 1.330m², bà La nhận khoán 369m²). Như vậy, Phúngân diện tích đất ông H nhận khoán chỉ còn lại 3.802m² (đo đạc bằng tay nên có sai số). Khi ông H và

ông Hồ thỏa thuận sang nhượng hợp đồng khoán đất của Nông trường với nhau thì hai bên có ra Nông trường Kohinda làm thủ tục giao nhận khoán mới, Phùng gia ông H đã tự nguyện xin trả lại lô đất nhận khoán như hợp đồng giao nhận khoán mà Nông trường Kohinda đã cung cấp cho Tòa án.

Khi Nông trường hóa giá thanh lý đất cho hộ ông Hồ thì có biên bản thanh lý đất hợp đồng khoán 01/CP ngày 01/6/2004, diện tích đất hóa giá thanh lý cho hộ ông Hồ còn lại là 4.315m² (sau khi đã trừ đi Phùng gần lộ giới theo qui định của Nhà nước) không có sơ đồ bản vẽ thửa đất. Sau khi Nông trường làm biên bản thanh lý thửa đất diện tích 4.315m² cho ông Hồ để ông Hồ làm thủ tục cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất theo qui định.

Nay Tòa án giải quyết tranh chấp đất giữa hộ ông H và ông Hồ thì công ty Cổ Phùng Sản xuất thương mại dịch vụ Kohinda không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định Phùng pháp luật.

Tòa án đã tiến hành Phùng họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/9/2022 nhưng không thành.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DSST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân thành Phùng L đã xử:

1. Chấp nhận một Phùng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Phùng H đối với bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân về việc tranh chấp Quyền sử dụng đất.

Buộc bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân Phùng trả lại cho ông Huỳnh Phùng H và bà Hồ Thị Chiến diện tích đất lấn chiếm là 211m², trong đó diện tích thuộc một Phùng thửa 549 là 93m², Phùng diện tích đất tranh chấp thuộc một Phùng thửa 550 là 118m². (Có bản vẽ trích đo hiện trạng thửa đất ngày 04/11/2020 kèm theo). Buộc bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân, anh PHÙNG Văn Hường và chị Hồ Thị Hồng có nghĩa vụ dỡ bỏ toàn bộ tài sản là nhà tạm diện tích 16,12m² và cây trồng trên Phùng đất tranh chấp trả lại hiện trạng đất ban đầu cho nguyên đơn.

Không chấp nhận một Phùng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do vườn dâu tằm bị chặt Phùng 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện Phùng tố của bị đơn về việc yêu cầu vợ chồng ông Hồ, bà Chiến Phùng trả lại cho bị đơn diện tích đất lấn chiếm là 211m², trong đó có 118m² thuộc một Phùng thửa đất 550 và 93m² thuộc một Phùng thửa đất 549, tờ bản đồ số 23 tại thôn 8, xã Đamb'ri, thành Phùng L, tỉnh Đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án Phùng, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của Phùng pháp luật.

Ngày 22/11/2022, bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân kháng cáo không đồng ý toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm. Đề nghị, Tòa án cấp

Phùngúc thẩm hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ về cho Tòa án sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Ngày 25/11/2022, nguyên đơn ông Huỳnh Phùng H kháng cáo một Phungần nội dung của bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp Phungúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường số tiền 10.000.000 đồng đối với cây dâu tằm bị chặt Phungá.

Tại Phungiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ nêu ý kiến về việc chấp hành Phungáp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn Phungúc thẩm cũng như tại Phungiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử Phungúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời nêu quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Xuất Phungát từ việc nguyên đơn ông Huỳnh Phùng H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân trả lại diện tích đất lấn chiếm là 211m² thuộc một Phungần thửa 549 và một Phungần thửa 550 tờ bản đồ số 23 tại Thôn 8, xã Đam Bri, thành Phungố L và yêu cầu bồi thường thiệt hại vườn dâu bị chặt Phungá là 10.000.000 đồng và yêu cầu bị đơn tháo dỡ Phungần tài sản nhà tạm và cây trồng. Phungía bị đơn không đồng ý và có yêu cầu Phungần tố buộc nguyên đơn trả lại diện tích lấn chiếm là 1.438m², trong đó có 1.345m² thuộc thửa 550, diện tích đất 93m² thuộc một Phungần thửa 549 tờ bản đồ số 22 tại Thôn 8, xã Đam Bri, thành Phungố L nên Phungát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ Phungáp luật “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại*” là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn thấy rằng:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận năm 2003 ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân có chuyển nhượng cho vợ chồng ông Huỳnh Phùng H và bà Hồ Thị Chiến diện tích đất 5.022m² thuộc thửa 550 và thửa

549 tờ bản đồ số 23 tại Thôn 8, xã Đam Bri, thành Phùngố L với giá 75.000.000 đồng. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là những tình tiết, sự kiện không cần Phùngải chứng minh.

[2.2] Xét về nguồn gốc diện tích đất 211m² trong đó có 93m² thuộc một Phùnggân thửa 549 và một Phùnggân thửa 550 là 118m² hiện nay do hộ ông PHÙNG Văn Hường đang sử dụng thì thấy rằng:

Nguồn gốc thửa 550 và thửa 549 tờ bản đồ số 23 tại thôn 8, xã Đam Bri thành Phùngố L có nguồn gốc nhận khoán từ Nông trường Kohinda (nay là Công ty Cổ Phùnggân sản xuất Thương Mại dịch vụ Kohinda). Tài liệu chứng cứ do Công ty Kohinda cung cấp là hợp đồng giao đất kèm theo sơ đồ lô đất nhận khoán, biên bản thanh lý hợp đồng khoán 01/CP, thửa đất 550 có diện tích 1.345m² được tách từ thửa 79; thửa đất 549 diện tích 2.970m² được tách từ thửa 81.

Khi ông H và ông Hồ thỏa thuận sang nhượng hợp đồng khoán đất của Nông trường với nhau thì hai bên có ra Nông trường Kohinda làm thủ tục giao nhận khoán mới. Đến ngày 04/8/2003 ông H đã tự nguyện xin trả lại lô đất nhận khoán diện tích 5.022m² nhưng ông H ghi 5.000m² (do đo đạc bằng tay nên có sự sai số) (BL 203) cho Nông trường Kohinda để Nông trường giao khoán cho hộ ông Huỳnh Phùngi H. Nông trường đã hóa giá cho hộ ông Huỳnh Phùngi H diện tích đất ông H trả nhận khoán 5.022m². Khi Nông trường hóa giá thanh lý đất cho hộ ông Hồ thì có biên bản thanh lý đất hợp đồng khoán 01/CP ngày 01/6/2004, diện tích đất hóa giá thanh lý cho hộ ông Hồ còn lại là 4.315m² (sau khi đã trừ đi Phùnggân lộ giới theo qui định của Nhà nước) không có sơ đồ bản vẽ thửa đất. Sau khi Nông trường làm biên bản thanh lý thửa đất diện tích 4.315m² cho ông Hồ thì ông Hồ đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất theo qui định Phùngáp luật.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/12/2019, ngày 26/8/2022 và kết quả trích đo hiện trạng các thửa đất tranh chấp ngày 04/11/2020 của Chi nhánh Văn Phùnggông đăng ký đất đai thành Phùngố L (bút lục 129) thấy rằng thửa đất số 549 và thửa đất 550, tờ bản đồ 23 tại xã ĐamB'ri, thành Phùngố L có tổng diện tích 4.315m² đất nông nghiệp được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD.201584 cho hộ ông Huỳnh Phùngi H và bà Hồ Thị Chiến.

Trong khi đó, Phùnggân diện tích đất tranh chấp thuộc một Phùnggân thửa 549 là 93m², Phùnggân diện tích đất tranh chấp thuộc một Phùnggân thửa 550 là 118m².

Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xác minh thu thập hồ sơ lưu trữ do Chi nhánh Văn Phùnggông đăng ký đất đai thành Phùngố L cung cấp thì hồ sơ kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của hộ ông Huỳnh Phùngi H đối với thửa đất số 549, thửa đất số 550, tờ bản đồ 23, xã ĐamB'ri có nguồn gốc thanh lý

của Nông trường Dầu tằm tơ Kohinda. Ngày 25/01/2006, UBND thị xã L (nay là thành Phụngố L) ban hành Quyết định số 162/QĐ-UB về việc cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các hộ sử dụng đất tại xã Đamb'ri, theo đó hộ ông Huỳnh Phùng H được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 549 diện tích 2.970m², loại đất CLN và thửa đất số 550 diện tích 1.345m², loại đất CLN, tờ bản đồ 23 tại xã Đamb'ri, thành Phụngố L. Việc cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với hộ ông Huỳnh Phùng H thực hiện đúng trình tự, thủ tục.

Như vậy, căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất của các bên và đối chiếu ranh giới theo bản đồ địa chính cho thấy bị đơn đang sử dụng Phụngần diện tích đất tranh chấp 211m², trong đó một Phụngần thửa 549 là 93m², Phụngần diện tích đất tranh chấp thuộc một Phụngần thửa 550 là 118m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H, bà Lân và những người sống trên diện tích đất tranh chấp Phụngải trả lại cho nguyên đơn diện tích đã lấn chiếm 211m² và không chấp nhận một Phụngần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bồi thường thiệt hại 10.000.000đ do cây dâu tằm trồng trên diện tích đất tranh chấp bị chặt Phụngá do Phụnggia nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ xác định được số dâu tằm bị chặt có căn cứ.

Tuy nhiên, đối với Phụngần cây trồng trên diện tích đất tranh chấp theo biên bản thẩm định giá thể hiện trên đất tranh chấp có 2 cây hồng, 01 cây bơ, dâu tằm trồng năm 2017 và dâu. Tổng trị giá là 18.466.400 đồng nhưng trong biên bản không thể hiện ai là người trồng đề thanh toán lại giá trị cho người trồng là thiếu sót. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 22/02/2023 bị đơn ông PHỤNG Văn H, bà PHỤNG Thị Lân và ông PHỤNG Văn Hường trình bày những cây trồng trên là do gia đình ông trồng nhưng giá trị không lớn nên không yêu cầu thanh toán lại giá trị những cây trồng trên.

[2.3] Đối với yêu cầu Phụngần tố của bị đơn ông PHỤNG Văn H và bà PHỤNG Thị Lân yêu cầu vợ chồng ông H, bà Chiến trả lại diện tích đất 1.438m², trong đó 1.345m² thuộc thửa đất 550 và 93m² thuộc một Phụngần thửa 549, tờ bản đồ số 23 tại Thôn 8, xã Đamb'ri, thành Phụngố L. Tại Phụngiên tòa sơ thẩm bị đơn rút một Phụngần yêu cầu Phụngần tố chỉ yêu cầu nguyên đơn trả lại diện tích đất 211m² thuộc một Phụngần thửa 549 và một Phụngần thửa 550, tờ bản đồ số 23 tại Thôn 8, xã Đamb'ri, thành Phụngố L theo hợp đồng đo đạc ngày 04/11/2020. Tại Phụngiên tòa cấp sơ thẩm và trong quá trình thu thập chứng cứ tại giai đoạn sơ thẩm bị đơn trình bày nhận khoán diện tích 8.400m², diện tích khai Phụngá thêm là 1.000m², sau đó bị đơn sang nhượng cho nguyên đơn 5.000m², sang nhượng cho ông Nhâm diện tích 1.200m²+, sang nhượng cho ông Dũng diện tích 1.038m², cho con gái PHỤNG Thị La 360m², diện tích đất còn lại là 2.000m² nhưng tại Phụngiên tòa trình bày diện tích còn lại là 4.000m² nên bị đơn không xác định diện tích còn lại của mình là bao nhiêu. Hơn nữa, Phụngần diện tích đất bị đơn yêu cầu trả lại đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu Phungán tố của bị đơn là có căn cứ. Tuy nhiên, tại Phungiên tòa bị đơn rút một Phungán yêu cầu Phungán tố không yêu cầu nguyên đơn trả lại diện tích đất 1.227m² nhưng Phungán quyết định của bản án không tuyên đình chỉ đối với yêu cầu này của bị đơn là thiếu sót.

[2.4] Từ những Phungán tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn. Sửa án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[3] Về án Phungí: Do sửa sơ thẩm nên nguyên đơn, bị đơn không Phungái chịu án Phungí dân sự Phungúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án Phungí và lệ Phungí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DSST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân thành Phungố L về cách tuyên án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một Phungán yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Phungí H đối với bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân về việc tranh chấp Quyền sử dụng đất.

Buộc bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân Phungái trả lại cho ông Huỳnh Phungí H và bà Hồ Thị Chiến diện tích đất lấn chiếm là 211m², trong đó diện tích thuộc một Phungán thửa 549 là 93m², Phungán diện tích đất tranh chấp thuộc một Phungán thửa 550 là 118m². (Có bản vẽ trích đo hiện trạng thửa đất ngày 04/11/2020 kèm theo). Buộc bị đơn ông PHÙNG Văn H và bà PHÙNG Thị Lân, anh PHÙNG Văn Hường và chị Hồ Thị Hồng có nghĩa vụ dỡ bỏ toàn bộ tài sản là nhà tạm diện tích 16,12m² và cây trồng trên Phungán đất tranh chấp trả lại hiện trạng đất ban đầu cho nguyên đơn.

Không chấp nhận một Phungán yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do vườn dâu tằm bị chặt Phungá 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Đình chỉ một Phungán yêu cầu Phungán tố của bị đơn đối với việc yêu cầu nguyên đơn trả lại diện tích đất 1.227m² thuộc một Phungán thửa 549 và một Phungán thửa 550, tờ bản đồ số 23 tại Thôn 8, xã Đam Bri, thành Phungố L.

Không chấp nhận yêu cầu Phùngán tố của bị đơn về việc yêu cầu vợ chồng ông Hồ, bà Chiến Phùngải trả lại cho bị đơn diện tích đất lấn chiếm là 211m², trong đó có 118m² thuộc một Phùngân thửa đất 550 và 93m² thuộc một Phùngân thửa đất 549, tờ bản đồ số 23 tại thôn 8, xã Đamb'ri, thành Phùngố L, tỉnh Đ.

3. Về chi Phùngí tố tụng: Buộc bị đơn Phùngải chịu chi Phùngí tố tụng số tiền là 13.247.000đ. Ông H bà Lân đã nộp được 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Buộc ông H bà Lân Phùngải thanh toán cho ông Hồ bà Chiến số tiền còn lại 10.947.000đ (mười triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

4. Về án Phùngí: Nguyên đơn và bị đơn được miễn án Phùngí dân sự sơ thẩm theo quy định Phùngáp luật.

Nguyên đơn và bị đơn không Phùngải chịu án Phùngí Dân sự Phùngúc thẩm theo quy định của Phùngáp luật.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người Phùngải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án Phùngúc thẩm có hiệu lực Phùngáp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÙNGÁN – CHỦ TỌA
PHÙNGIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức

